TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1289/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Xuân Trường - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1608/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 214/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thái Minh H, sinh năm 1980
Nơi cư trú: 26/30 Trần Quý Cáp, phường 11, quận X, TP.Y

Bị đơn: Bà Ngô Ngọc M sinh năm 1983
Nơi cư trú: 26/30 Trần Quý Cáp, phường 11, quận X, TP.Y

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 Toà án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, do nguyên đơn ông Thái Minh H khởi kiện đối với bị đơn bà Ngô Ngọc M. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nguyên đơn ông Thái Minh H trình bày:

Ông Thái Minh H và bà Ngô Ngọc M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 52; quyển số 01/2001 ngày 29/3/2001.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt không hạnh phúc, đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Giữa ông Thái Minh H và bà Ngô Ngọc M có thời gian sống ly thân kéo dài, không còn quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông Thái Minh H yêu cầu Tòa án giải cho ly hôn với bà Ngô Ngọc M để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Thái Minh H xác định quá trình chung sống có 02 con chung là Thái Minh Thông, sinh ngày 29/9/2001 và Thái Minh Trí, sinh ngày 22/12/2004 (Tất cả đã thành niên), nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Ông Thái Minh H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông không có ý kiến trình bày nào khác.

Sự vắng mặt của bị đơn bà Ngô Ngọc M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Ngô Ngọc M, đã tống đạt các thủ tục tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Ngô Ngọc M theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà Ngô Ngọc M vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi gì đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

- Việc thụ lý vụ án của Tòa là đúng thẩm quyền. Tòa án ra thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cũng như thủ tục tống đạt thông báo các văn bản tố tụng, thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại các Điều 170 đến 181; Điều 209, Điều 210, Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân thủ pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Thái Minh H. Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông Thái Minh H và bà Ngô Thị Ngọc M có 02 con chung là Thái Minh Thông, sinh ngày 29/9/2001 và Thái

Minh Trí, sinh ngày 22/12/2004, các con đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí ông Thái Minh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Thái Minh H xin ly hôn với bà Ngô Ngọc M, hiện nay bà Ngô Ngọc M cư trú tại quận Bình Thạnh, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc "ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn ông Thái Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, nên việc Toà án xét xử vắng mặt ông là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Ngô Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên việc Toà án xét xử vắng mặt bà là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Ông Thái Minh H và bà Ngô Ngọc M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 52; quyển số 01/2001 ngày 29/3/2001, nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã xác minh nơi cư trú của bà Ngô Ngọc M, đã nhiều lần triệu tập bà lên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nhận thông báo về việc thụ lý vụ án, tham gia các phiên hòa giải đoàn tụ, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Đã tống đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng khi mở phiên tòa bà Ngô Ngọc M vẫn không có mặt, không có ý kiến phản hồi, cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với với ông Thái Minh H. Do vậy, bà Ngô Ngọc M tự tước bỏ quyền trình bày để bảo vệ những yêu cầu của mình tại Tòa án, thể hiện việc không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân giữa bà với ông Thái Minh H.

Xét yêu cầu của ông Thái Minh H xin ly hôn với bà Ngô Ngọc M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết ly hôn, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn bà Ngô Ngọc M vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải đoàn

tụ được, Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên ông Thái Minh H trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc với bà Ngô Ngọc M. Tuy nhiên ông Thái Minh H vẫn cương quyết giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với bà Ngô Ngọc M vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân giữa ông và bà Ngô Ngọc M đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó việc hòa giải đoàn tụ là không thành.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân hạnh phúc vững bền cần phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, thiện chí của cả hai vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên giữa ông Thái Minh H và bà Ngô Thị Ngọc M có nhiều bất hòa trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt không hạnh phúc, cả hai ông bà cũng đã cố gắng hòa giải những bất hòa trong cuộc sống nhưng không thành, dẫn đến việc ông bà sống ly thân kéo dài, không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc gì cho nhau, điều này thể hiện mâu thuẫn giữa ông Thái Minh H và bà Ngô Thị Ngọc M là trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông Thái Minh H xin ly hôn với bà Ngô Ngọc M là có cơ sở để chấp nhận căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Ông Thái Minh H xác định quá trình chung sống có 02 con chung là Thái Minh Thông, sinh ngày 29/9/2001 và Thái Minh Trí, sinh ngày 22/12/2004 (Tất cả đã thành niên), nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản, nợ chung: Ông Thái Minh H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí, Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Thái Minh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273, 278, 280, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Thái Minh H

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Minh H được ly hôn với bà Ngô Ngọc M.

- Về con chung: Ông Thái Minh H xác định quá trình chung sống có 02 con chung là Thái Minh Thông, sinh ngày 29/9/2001 và Thái Minh Trí, sinh ngày 22/12/2004 (Tất cả đã thành niên), nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản, nợ chung: Ông Thái Minh H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0050274 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Thái Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh (2);
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- TAND TPHCM;
- UBND phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thức